

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3451/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại
phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1223/VPCP-TCCV ngày 26 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 08/TT-ĐA30 ngày 08 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên cập nhật để trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật để trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày phát hiện thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG TẠI PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUNG ÁP DỤNG TẠI CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3451/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
I. Lĩnh vực: Đất đai				
1	Xác nhận tình trạng nhà, đất: - Xác nhận nhà, đất không tranh chấp; - Bảo lãnh nhập khẩu; - Phiếu thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; - Vay vốn ngân hàng...	x	x	x
2	Xác nhận tờ khai mốc thời gian sử dụng đất	x	x	x
3	Xác nhận không có đất nông nghiệp tại địa phương	x	x	x
4	Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất kinh doanh	x	x	x
5	Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở	x	x	x
6	Xác nhận đơn xin giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất	x		x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
7	Xác nhận đơn xin giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình cá nhân (đất trồng cây hàng năm, làm muối)	x		x
8	Xác nhận đơn xin giao đất, thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình cá nhân (đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, đất rừng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác)	x		x
9	Xác nhận đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa	x		x
10	Xác nhận đơn đề nghị điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật thửa đất	x	x	x
11	Xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	x	x	x
12	Giải quyết về việc san lấp, tôn tạo đất nông nghiệp	x	x	x
13	Xác nhận vị trí nhà, đất	x	x	x
14	Xác nhận đơn xin thừa kế quyền sử dụng đất	x	x	x
15	Xác định lại diện tích đất ở	x	x	x
16	Xác nhận đơn đăng ký biến động đất đai	x	x	x
17	Xác nhận đơn xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng	x	x	x
II. Lĩnh vực: Xây dựng				
1	Xác nhận để được cấp phép xây dựng	x	x	x
2	Giải quyết việc xin sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng)	x	x	x
3	Xác nhận đơn xin thay đổi thiết kế giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn	x		x
4	Xác nhận đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn	x		x
5	Xác nhận đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn	x		x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
6	Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn	x		x
7	Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng tạm	x		x
8	Xác nhận thời điểm xây dựng, sửa chữa	x	x	x
III. Lĩnh vực: Nhà ở và công sở				
1	Xác nhận đơn xin cấp số nhà	x	x	x
2	Xác nhận hồ sơ xin cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở	x	x	x
3	Xác nhận hồ sơ xin cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	x	x	x
4	Xác nhận đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại, xác nhận thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (<i>Bao gồm cả cấp đổi do chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở, hết trang ghi thay đổi</i>)	x	x	x
5	Xác nhận các số nhà là một	x	x	x
6	Xác nhận nhà không thuộc diện Nhà nước quản lý	x	x	x
7	Xác nhận tình trạng sở hữu nhà ở, đất ở	x	x	x
8	Xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do chuyển nhượng	x	x	x
9	Xác nhận đơn xin tạm cấp số nhà	x	x	x
IV. Lĩnh vực: Môi trường				
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận về cam kết bảo vệ môi trường	x	x	x
V. Lĩnh vực: Thành lập và phát triển doanh nghiệp				
1	Xác nhận tình trạng hộ kinh doanh	x	x	x
VI. Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật đô thị				
1	Xác nhận đơn xin cấp phép vỉa hè	x	x	x
2	Xác nhận đơn xin đào đường đặt cống thoát nước	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
VII. Lĩnh vực: Đường thủy nội địa				
1	Xác nhận đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa	Các xã Bình Khánh, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông, Thạnh An huyện Cần Giờ		
2	Xác nhận đơn xin thay ghe máy	Xã Long Hòa, xã Tam Thôn Hiệp, xã An Thới Đông huyện Cần Giờ		
3	Xác nhận đơn xin đăng ký ghe cũ	Xã Long Hòa, xã Tam Thôn Hiệp, xã An Thới Đông huyện Cần Giờ		
VIII. Tài nguyên nước				
1	Xác nhận đơn xin đăng ký nước, đăng ký định mức nước	Các xã thuộc huyện Cần Giờ		
IX. Lĩnh vực: Điện				
1	Xác nhận đơn xin câu nhờ điện kế chính	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
X. Lĩnh vực: Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng				
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	x	x	x
XI. Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác				
1	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x	x	x
2	Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x	x	x
3	Đình chỉ hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x	x	x
4	Giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x	x	x
XII. Lĩnh vực: Giải quyết khiếu nại, tố cáo				
1	Thủ tục tiếp dân	x	x	x
2	Thủ tục xử lý đơn thư	x	x	x
3	Giải quyết khiếu nại lần đầu	x	x	x
4	Giải quyết tố cáo	x	x	x
XIII. Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội				
1	Tiếp nhận, quản lý, giáo dục người sau khi chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh	x	x	x
2	Xác nhận hồ sơ thân nhân bảo lãnh người sau cai nghiện	x	x	x
3	Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã	x	x	x
4	Quyết định thôi áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã	x	x	x
XIV. Lĩnh vực: Quản lý ngân sách nhà nước				
1	Lập dự toán ngân sách nhà nước	x	x	x
2	Lập quyết toán ngân sách nhà nước	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
XV. Lĩnh vực: Quản lý thuế, phí, lệ phí				
1	Thu thuế nhà, đất	x	x	x
2	Thu thuế công thương nghiệp	x	x	x
3	Xác nhận tờ khai nộp thuế	x	x	x
4	Xác nhận đơn đề nghị miễn (giảm) thuế	x	x	x
XVI. Lĩnh vực: Hỗ trợ Tư pháp				
1	Chứng thực di chúc	x	x	x
2	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	x	x	x
3	Chứng thực văn bản (hợp đồng) ủy quyền về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (không phải là nhà ở) mà bên có quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân trong nước	x	x	x
4	Chứng thực Giấy ủy quyền nộp hồ sơ và nhận thay Giấy chứng nhận của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	x	x	x
5	Chứng thực văn bản ủy quyền làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp	x	x	x
6	Chứng thực Giấy ủy quyền đăng ký xe	x	x	x
7	Chứng thực văn bản ủy quyền thực hiện việc khiếu nại.	x	x	x
8	Chứng thực văn bản ủy quyền nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng bằng tiền mặt	x	x	x
9	Chứng thực văn bản ủy quyền nhận tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	x	x	x
10	Văn bản xác nhận thời điểm niêm yết các thủ tục: thi hành án, thừa kế...	x	x	x
11	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt, song ngữ	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
12	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt: - Sơ yếu lý lịch; - Giấy bán, cho, tặng xe; - Tờ cam kết, đơn cam kết; - Đơn xin hưởng trợ cấp 01 lần; - Xác nhận đơn xin giảm trừ gia cảnh; - Xác nhận phiếu đăng ký tuyển sinh; - Xác nhận đơn xin đổi, cấp lại giấy phép lái xe.....	x	x	x
13	Chứng thực văn bản thỏa thuận cử người đại diện ghi tên vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất mà có nhiều người được thừa kế theo pháp luật nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa xác định được đầy đủ những người đó	x	x	x
14	Chứng thực hợp đồng mua bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở	x	x	x
15	Chứng thực hợp đồng tặng cho bằng quyền sử dụng đất	x	x	x
16	Chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	x	x	x
17	Chứng thực hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất	x	x	x
18	Chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất	x	x	x
19	Chứng thực hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở	x	x	x
20	Chứng thực hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở	x	x	x
21	Chứng thực văn bản phân chia tài sản thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
22	Chứng thực hợp đồng thuê nhà ở và quyền sử dụng đất ở	x	x	x
23	Chứng thực hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	x	x	x
24	Chứng thực hoặc chứng thực lại hợp đồng hợp tác của Tổ hợp tác	x	x	x
25	Công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa 02 hộ gia đình, cá nhân	x	x	x
XVII. Lĩnh vực: Hành chính Tư pháp				
1	Bổ sung, cải chính sổ đăng ký khai sinh và giấy khai sinh của người con trong việc nhận cha, mẹ, con	x	x	x
2	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch	x	x	x
3	Cấp bản sao từ sổ gốc	x	x	x
4	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	x	x	x
5	Đăng ký chấm dứt việc giám hộ	x	x	x
6	Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú trong nước với công dân Việt Nam trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước	x	x	x
7	Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam đang trong thời hạn công tác, học tập, lao động ở nước ngoài về nước	x	x	x
8	Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với nhau	x	x	x
9	Đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú	x	x	x
10	Đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi	x	x	x
11	Đăng ký khai sinh cho trẻ chết sơ sinh	x	x	x
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài được mẹ là công dân Việt Nam đưa về Việt Nam sinh sống, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài (cha, mẹ chưa đăng ký kết hôn)	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng	x	x	x
14	Đăng ký khai sinh quá hạn	x	x	x
15	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài có cha và mẹ là công dân Việt Nam mà chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, sau đó về nước cư trú	x	x	x
16	Đăng ký khai sinh trong nước	x	x	x
17	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mà cha, mẹ hoặc cha (sử dụng hộ chiếu Việt Nam) xuất trình hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng	x	x	x
18	Đăng ký khai tử cho người chết là người nước ngoài hoặc người không có quốc tịch cư trú ổn định lâu dài tại Việt Nam	x	x	x
19	Đăng ký khai tử cho người bị Tòa án tuyên bố là đã chết	x	x	x
20	Đăng ký khai tử cho trẻ chết sơ sinh	x	x	x
21	Đăng ký khai tử quá hạn	x	x	x
22	Đăng ký khai tử trong nước	x	x	x
23	Đăng ký lại việc kết hôn	x	x	x
24	Đăng ký lại việc sinh	x	x	x
25	Đăng ký lại việc tử	x	x	x
26	Đăng ký thay đổi việc giám hộ	x	x	x
27	Đăng ký việc giám hộ	x	x	x
28	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
29	Ghi vào sổ hộ tịch các thay đổi hộ tịch khác bao gồm: xác định cha, mẹ, con (do Tòa án xác định); thay đổi quốc tịch; ly hôn; hủy việc kết hôn trái pháp luật	x	x	x
30	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi và bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi trong trường hợp đương sự đăng ký hộ tịch tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, về nước cư trú tại địa phương	x	x	x
31	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi và bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi trong trường hợp đương sự đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã trước đây	x	x	x
32	Cấp giấy báo tử	x	x	x
XVIII. Lĩnh vực: Công tác nuôi con nuôi				
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi	x	x	x
2	Đăng ký lại việc nhận nuôi con nuôi	x	x	x
XIX. Lĩnh vực: Bảo hiểm Y tế				
1	Cấp Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập	x	x	x
2	Cấp lại, đổi Thẻ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập	x	x	x
XX. Lĩnh vực: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện				
1	Đăng ký mua thẻ Bảo Hiểm y tế tự nguyện	x	x	x
XXI. Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội				
1	Đề nghị cấp lại sổ Bảo trợ xã hội	x	x	x
2	Đề nghị cấp lại sổ ưu đãi cho học sinh, sinh viên	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
3	Gia hạn nợ xóa đói giảm nghèo	x	x	x
4	Thẩm định đối tượng học nghề là con hộ nghèo, người tàn tật	x	x	x
5	Xác nhận để chuyển đối tượng vào trung tâm nuôi dưỡng tập trung	x	x	x
6	Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	x	x	x
7	Xác nhận đơn đề nghị hưởng trợ cấp thường xuyên	x	x	x
8	Xác nhận hộ nghèo vay vốn	x	x	x
9	Xác nhận hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn	x	x	x
10	Xác nhận hoàn cảnh người tàn tật	x	x	x
11	Xác nhận đơn xin xe lăn	x	x	x
12	Xác nhận đơn xin mổ mắt miễn phí	x	x	x
13	Xác nhận đơn vay vốn C.E.P	x	x	x
14	Xác nhận đơn xin miễn học phí, tiền cơ sở vật chất	x	x	x
15	Xác nhận giấy đề nghị hỗ trợ học phí (dành cho đối tượng có đất bị thu hồi)	x	x	x
16	Xác nhận giấy đề nghị hỗ trợ tiền học phí và cơ sở vật chất (dành cho đối tượng có đất bị thu hồi)	x	x	x
17	Phương án hỗ trợ lãi vay trong nuôi tôm (cho dân thuộc diện xóa đói giảm nghèo)	Xã Bình Khánh, xã Lý Nhơn huyện Cần Giờ		
18	Phương án hỗ trợ lãi vay trong lĩnh vực sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt)	x	x	x
19	Xác nhận gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
20	Xác nhận đơn đề nghị vay vốn giải quyết việc làm (áp dụng cho cá nhân hoặc hộ gia đình có đất bị thu hồi)	x	x	x
21	Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện	x	x	x
22	Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ bảo hiểm y tế	x	x	x
23	Xác nhận trẻ em dưới 6 tuổi đang nằm điều trị tại bệnh viện	x	x	x
24	Xác nhận phương án vay vốn sản xuất	x	x	x
25	Xác nhận đơn xin hỗ trợ máy trực canh trên tàu cá	Xã Thanh An, xã Long Hòa, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ		
26	Xác nhận đơn xin miễn tiền án phí, tiền mua đất mai táng	x	x	x
XXII. Lĩnh vực: Người có công				
1	Cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng	x	x	x
2	Công nhận liệt sĩ và giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	x	x	x
3	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	x	x	x
4	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	x	x	x
5	Giải quyết chế độ điều dưỡng	x	x	x
6	Giải quyết chế độ đối với bệnh binh	x	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
7	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	x	x	x
8	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945	x	x	x
9	Giải quyết chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	x	x	x
10	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995	x	x	x
11	Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến	x	x	x
12	Giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	x	x	x
13	Giải quyết mai táng phí và trợ cấp một lần	x	x	x
14	Giải quyết chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng	x	x	x
15	Giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng	x	x	x
16	Hỗ trợ thân nhân liệt sĩ đi thăm viếng mộ	x	x	x
17	Di chuyển hài cốt liệt sĩ	x	x	x
18	Xét hưởng chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước	x	x	x
XXIII. Lĩnh vực Lâm nghiệp				
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ khai thác từ rừng trồng, vườn nhà, cây trồng phân tán (đối với cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân)	Các xã thuộc huyện Cần Giờ		

STT	Tên thủ tục hành chính theo biểu mẫu 1 kèm theo	Áp dụng tại xã	Áp dụng tại phường	Áp dụng tại thị trấn
2	Xác nhận nguồn gốc gỗ khai thác từ rừng trồng, vườn nhà, cây trồng phân tán (đối với tổ chức)	Các xã thuộc huyện Cần Giờ		
3	Xác nhận thực vật rừng và sản phẩm chưa hoàn chỉnh của chúng (trừ gỗ) thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm (đối với cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân)	Các xã thuộc huyện Cần Giờ		
4	Xác nhận thực vật rừng và sản phẩm chưa hoàn chỉnh của chúng (trừ gỗ) thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm (đối với tổ chức)	Các xã thuộc huyện Cần Giờ		

PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI
PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Phần II**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG
TẠI CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI****1. Thủ tục: Xác nhận tình trạng nhà, đất:**

- Xác nhận nhà, đất không tranh chấp;
- Bảo lãnh nhập khẩu;
- Phiếu thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu;
- Vay vốn ngân hàng...
- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin xác nhận tình trạng nhà, đất (02 mẫu đơn).
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở;
- Các giấy tờ liên quan khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:*

- Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu;
 - Trong trường hợp cần xác minh làm rõ thì ra biên nhận cho người dân và không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu.
- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân
- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:
- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.
 - d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có
- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận
- *Lệ phí (nếu có)*: 2.000 đồng/trường hợp
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn xác nhận tình trạng nhà, đất (Tùy theo nội dung của từng việc cụ thể mà có các mẫu đơn liên quan cần xác nhận).
- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Người đi xác nhận phải là chủ sở hữu nhà ở hoặc đất ở và phải có mặt để ký vào văn bản trước mặt người chứng thực.
- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
- Luật Nhà ở ngày 09/12/2005;
 - Luật Cư trú ngày 29/11/2006;
 - Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực;
 - Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;
 - Thông tư số 93/2002/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí địa chính;
 - Thông tư số 11/2008/TT-BCA C11 ngày 07 tháng 11 năm 2005 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 515/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 và Nghị định số 108/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2005 về đăng ký và quản lý hộ khẩu;

- Chỉ thị số 21/2007/CT-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Luật Cư trú năm 2006 và các quy định của pháp luật đăng ký và quản lý cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Văn bản số 6332/SXD-CCQNĐ ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận tình trạng nhà ở để lập thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo Luật Cư trú.

MẪU 2 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CAM KẾT KHÔNG CÓ TRANH CHẤP,
KHIẾU NẠI VỀ RANH GIỚI THỬA ĐẤT¹**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn):.....

- Tôi tên:..... CMND số
do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
- Địa chỉ thường trú:..... đường:.....
Phường (xã, thị trấn):..... quận (huyện):
Xin tường trình về nguồn gốc sử dụng nhà, đất tại địa chỉ: số nhà (nếu có).....
đường:..... phường (xã, thị trấn):
quận (huyện):.....
Có diện tích:²

(Thuộc lô, thửa đất số:³
tờ bản đồ số:⁴)
như sau:⁵

Thời điểm sử dụng:.....
do tôi đang quản lý sử dụng không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất.
Lý do xin cam kết: để xin phép xây dựng nhà ở.
Tôi cam kết những nội dung nêu trên là đúng sự thật, nếu có xảy ra tranh chấp, khiếu nại tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....

Người làm đơn
(*ký tên*)

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn):⁶

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....

TM. UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)
CHỦ TỊCH
(*ký tên - đóng dấu*)

¹ Mẫu này dùng cho trường hợp nhà ở hiện hữu trong khu dân cư hiện hữu, ổn định, sử dụng trước ngày 15/10/1993, phù hợp quy hoạch là đất ở để xin phép xây dựng nhưng chưa có giấy về quyền sở hữu nhà, sử dụng đất quy định tại Điều 7 của Quy định này.

^{2, 3, 4} Ghi theo số liệu trong bản đồ địa chính có khu đất tọa lạc.

⁵ Giải trình về nguồn gốc của nhà, đất có ghi thời điểm sử dụng: thừa kế, cho, tặng, chuyển nhượng v.v..., cần nêu thêm ai biết làm chứng để củng cố thông tin giải trình (nếu không có ai làm chứng thì không nhất thiết phải ghi).

⁶ Xác nhận về nội dung cam kết và chữ ký của người làm đơn.

2. Thủ tục: Xác nhận tờ khai mốc thời gian sử dụng đất

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất;

- Chứng minh nhân dân, hộ khẩu;

- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở;

- Bản đồ hiện trạng vị trí khu đất;

- Phiếu chuyển của Chi cục Thuế;

- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có) như: phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* Trong ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh làm rõ nội dung (*về thời điểm sử dụng đất ổn định và diện tích*) của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không quá ba (03) ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: 2.000 đồng/trường hợp.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất: Mẫu số: 02/TSDĐ.

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Đất đai năm 2003;

- Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực;

- Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai

- Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

- Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định 85/2007/NĐ-CP ngày 15/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT-BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực;

- Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT/BTC-BTNMT ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn thực hiện một số

điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

- Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI XÁC ĐỊNH MỐC THỜI GIAN SỬ DỤNG ĐẤT

1- Họ tên người sử dụng đất (Tên của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân)

.....
.....

2- Địa chỉ

.....

3- Loại đất sử dụng:

(đất ở, đất chuyên dùng, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản...).

4- Đặc điểm lô đất:

- Vị trí:

- Loại đất: (đất đô thị, đất nông thôn...):

- Diện tích: (m²):

5- Thời gian bắt đầu sử dụng đất ở ổn định từ ngày... tháng... năm.

6- Nguồn gốc đất sử dụng:

.....
.....

(Đất do cha ông để lại, đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao, đất nhận chuyển nhượng, đất có nguồn gốc khác...).

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND xã, phường
về thời gian sử dụng đất
(Ký, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người khai
(Họ và tên, ký)

3. Thủ tục: Xác nhận không có đất nông nghiệp tại địa phương

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Hộ khẩu;
- Giấy tờ, văn bản xác nhận không có đất nông nghiệp ở địa phương sẽ ký vào đó;
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* Trong ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh làm rõ nội dung của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không quá ba (03) ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: 2.000 đồng/trường hợp.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn Xác nhận không có đất nông nghiệp ở địa phương (người dân tự làm).

Tùy theo địa phương nơi người dân mua đất nông nghiệp, nhưng không có hộ khẩu thường trú tại nơi mua đất nông nghiệp (nếu có) như:

+ Tờ khai không có đất nông nghiệp tại địa phương;

+ Đơn xin xác nhận không có đất nông nghiệp tại địa phương...

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực;

- Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

- Nghị định số 69-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp;

- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT-BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực.

4. Thủ tục: Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất kinh doanh.

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

• Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.

• Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

• Báo cáo kinh tế kỹ thuật;

• Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng nhận của công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 50 của Luật Đất đai như sau:

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận không có tranh chấp mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

• Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất đai trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính;

- Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa gắn liền với đất;

- Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

- Giấy tờ về thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở theo quy định của pháp luật;

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan, nhưng đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì phải kèm theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất xin chuyển mục đích sử dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết*: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (theo mẫu 11/ĐK).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

• Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

• Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Quyết định số 19/2008/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

• Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về diện tích tối thiểu sau khi tách thửa;

• Công văn số 2116/TNMT-ĐKKTD ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn áp dụng Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi:

Mẫu số 11/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào số tiếp nhận hồ sơ:
..... Giờ.....phút, ngày...../...../.....
Quyển số....., Số thứ tự.....
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1. Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa):

.....

1.2. Địa chỉ:

.....

2. Thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng:

2.1. Thửa đất số: ; 2.2. Tờ bản đồ số:

2.3. Địa chỉ tại:

.....

2.4. Diện tích thửa đất: m²; 2.5. Mục đích sử dụng đất:..... ;

2.6. Thời hạn sử dụng đất:..... ;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất:

2.8. Tài sản gắn liền với đất:

.....

2.9. Nghĩa vụ tài chính về đất đai:

2.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số phát hành:..... (Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:....., ngày cấp...../...../.....

3. Mục đích sử dụng đất đề nghị được chuyển sang:

.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên

-

-

-

-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
.....	
Ngày ... tháng ... năm ... Người thẩm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày ... tháng ... năm ... Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép
- Đề gửi: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có đất.
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông/bà" và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất hiện đang sử dụng như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 3 ghi rõ mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất xin được chuyển sang; trường hợp chuyển mục đích một phần diện tích thửa đất thì ghi thêm diện tích xin chuyển mục đích sử dụng;
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

5. Thủ tục: Xác nhận đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần)

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

• Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.

• Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng nhận của công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 50 của Luật Đất đai như sau:

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận không có tranh chấp mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

• Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất đai trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

• Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính;

• Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa gắn liền với đất;

• Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

• Giấy tờ về thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở theo quy định của pháp luật;

• Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan, nhưng đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

• Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì phải kèm theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất xin chuyển mục đích sử dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết*: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận.

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (Mẫu 11/ĐK).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

• Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

• Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Quyết định số 19/2008/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

• Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định về diện tích tối thiểu sau khi tách thửa;

• Công văn 2116/TNMT-ĐKKTTĐ ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn áp dụng Quyết định 19/2009/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi:

Mẫu số 11/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào số tiếp nhận hồ sơ:
..... Giờ.....phút, ngày...../...../.....
Quyển số....., Số thứ tự.....
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1. Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa):

.....

1.2. Địa chỉ:

.....

2. Thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng:

2.1. Thửa đất số: ; 2.2. Tờ bản đồ số:

2.3. Địa chỉ tại:

.....

2.4. Diện tích thửa đất: m²; 2.5. Mục đích sử dụng đất:.....

2.6. Thời hạn sử dụng đất:..... ;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất:

2.8. Tài sản gắn liền với đất:

.....

2.9. Nghĩa vụ tài chính về đất đai:

2.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số phát hành:..... (Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:....., ngày cấp...../...../.....

3. Mục đích sử dụng đất đề nghị được chuyển sang:

.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên

-

-

-

-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
.....	
Ngày ... tháng ... năm ... Người thẩm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày ... tháng ... năm ... Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép
- Đề gửi: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có đất.
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ “Hộ ông/bà” và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất hiện đang sử dụng như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 3 ghi rõ mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất xin được chuyển sang; trường hợp chuyển mục đích một phần diện tích thửa đất thì ghi thêm diện tích xin chuyển mục đích sử dụng;
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

6. Thủ tục: Xác nhận đơn xin giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin giao đất;
- Chứng minh nhân dân, Hộ khẩu (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* không quá 50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó gồm 15 ngày làm việc niêm yết.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

-
- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận
 - *Lệ phí (nếu có)*: Không
 - *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Đơn xin giao đất.
(Mẫu 11/ĐK)
 - *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).
 - *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
 - Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
 - Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;
 - Quyết định số 19/2008/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi:

Mẫu số 11/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào số tiếp nhận hồ sơ:

..... Giờ.....phút, ngày...../...../.....
Quyển số....., Số thứ tự.....

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1. Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa):

.....

1.2. Địa chỉ:

.....

2. Thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng:

2.1. Thửa đất số: ; 2.2. Tờ bản đồ số:

2.3. Địa chỉ tại:

.....

2.4. Diện tích thửa đất: m²; 2.5. Mục đích sử dụng đất:..... ;

2.6. Thời hạn sử dụng đất:..... ;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất:

2.8. Tài sản gắn liền với đất:

.....

2.9. Nghĩa vụ tài chính về đất đai:

2.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số phát hành:..... (Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:....., ngày cấp...../...../.....

3. Mục đích sử dụng đất đề nghị được chuyển sang:

.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên

-

-

-

-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
.....	
Ngày ... tháng ... năm ... Người thẩm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày ... tháng ... năm ... Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép
- Đề gửi: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có đất.
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông/bà" và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất hiện đang sử dụng như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 3 ghi rõ mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất xin được chuyển sang; trường hợp chuyển mục đích một phần diện tích thửa đất thì ghi thêm diện tích xin chuyển mục đích sử dụng;
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

7. Thủ tục: Xác nhận đơn xin giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình cá nhân (đất trồng cây hàng năm, làm muối).

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin giao đất nông nghiệp.
- Chứng minh nhân dân, Hộ khẩu (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có):* Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):* Đơn xin giao đất.
(Mẫu 11/ĐK)

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;
- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi:

Mẫu số 11/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào số tiếp nhận hồ sơ:
..... Giờ.....phút, ngày...../...../.....
Quyển số....., Số thứ tự.....
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1. Tên người sử dụng đất (*Viết chữ in hoa*):

.....

1.2. Địa chỉ:

.....

2. Thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng:

2.1. Thửa đất số: ; 2.2. Tờ bản đồ số:

2.3. Địa chỉ tại:

.....

2.4. Diện tích thửa đất: m²; 2.5. Mục đích sử dụng đất:..... ;

2.6. Thời hạn sử dụng đất:..... ;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất:

2.8. Tài sản gắn liền với đất:

.....

2.9. Nghĩa vụ tài chính về đất đai:

2.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số phát hành:..... (*Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*)

- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:....., ngày cấp...../...../.....

3. Mục đích sử dụng đất đề nghị được chuyển sang:

.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên

-

-

-

-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
.....	
Ngày ... tháng ... năm ... Người thẩm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày ... tháng ... năm ... Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép
- Đề gửi: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có đất.
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông/bà" và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất hiện đang sử dụng như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 3 ghi rõ mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất xin được chuyển sang; trường hợp chuyển mục đích một phần diện tích thửa đất thì ghi thêm diện tích xin chuyển mục đích sử dụng;
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

8. Thủ tục: Xác nhận đơn xin giao đất, thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình cá nhân (đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, đất rừng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác).

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp hồ sơ tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin giao đất nông nghiệp.
- Chứng minh nhân dân, Hộ khẩu (bản sao).
- Trường hợp giao đất, thuê đất để nuôi trồng thủy sản thì phải có dự án nuôi trồng thủy sản được cơ quan quản lý thủy sản huyện thẩm định và có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* Không quá 50 ngày làm việc, trong đó không bao gồm thời gian làm dự án và có báo cáo đánh giá tác động về môi trường đối với trường hợp xin giao đất, cho thuê đất nuôi trồng thủy sản.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Đơn xin giao đất.
(Mẫu 11/ĐK)

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

• Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi:

Mẫu số 11/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào số tiếp nhận hồ sơ:

..... Giờ.....phút, ngày...../...../.....
Quyển số....., Số thứ tự.....

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1. Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa):

.....

1.2. Địa chỉ:

.....

2. Thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng:

2.1. Thửa đất số: ; 2.2. Tờ bản đồ số:

2.3. Địa chỉ tại:

.....

2.4. Diện tích thửa đất: m²; 2.5. Mục đích sử dụng đất:..... ;

2.6. Thời hạn sử dụng đất:..... ;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất:

2.8. Tài sản gắn liền với đất:

.....

2.9. Nghĩa vụ tài chính về đất đai:

2.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số phát hành:..... (Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:....., ngày cấp...../...../.....

3. Mục đích sử dụng đất đề nghị được chuyển sang:

.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên

-

-

-

-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
.....	
Ngày ... tháng ... năm ... Người thẩm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày ... tháng ... năm ... Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép
- Đề gửi: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có đất.
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông/bà" và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất hiện đang sử dụng như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Điểm 3 ghi rõ mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất xin được chuyển sang; trường hợp chuyển mục đích một phần diện tích thửa đất thì ghi thêm diện tích xin chuyển mục đích sử dụng;
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

9. Thủ tục: Xác nhận đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường-xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa (2 mẫu đơn);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 điều 50 của Luật Đất đai (nếu có);
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* Trong ngày; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không quá ba (03) ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận
- *Lệ phí (nếu có)*: Không
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa (người dân tự soạn).
- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không
- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
 - Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Luật Nhà ở ngày 09 tháng 12 năm 2005.
 - Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.
 - Nghị định số 181/2004/ NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003;
 - Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT-BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực;
 - Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

10. Thủ tục: Xác nhận đơn đề nghị điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật thửa đất

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật thửa đất

- Bản sao có chứng thực một trong những loại giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất quy định như:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (do Tổng Cục Quản lý ruộng đất trước đây hoặc do Tổng Cục Địa chính hoặc do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành), kể cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình mà trong đó có ghi diện tích đo đạc tạm thời hoặc ghi nợ tiền sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ;

+ Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp để xây dựng công trình, kèm theo giấy tờ xác định chủ đầu tư đã thực hiện các yêu cầu nêu tại quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên. Trừ trường hợp quyết định giao đất cho cá nhân, hộ gia đình để xây dựng nhà ở riêng lẻ;

+ Những giấy tờ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích làm nhà ở và các công trình khác, trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai qua từng thời kỳ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hòa, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mà người được giao đất, thuê đất vẫn liên tục sử dụng từ đó đến nay;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ địa chính mà không có tranh chấp;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất ở mà người đó vẫn sử dụng đất liên tục từ đó đến nay và không có tranh chấp gồm: Bằng khoán điền thổ hoặc trích lục, trích sao bản đồ điền thổ, bản đồ phân chiết thửa; chứng thư đoạn mãi đã được thị thực, đăng tịch, sang tên tại Văn phòng Chứng khế, Ty Điền địa, Nha Trước bạ;

+ Giấy tờ về thừa kế nhà, đất phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế;

+ Bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật;

+ Giấy tờ chuyển nhượng đất đai, mua bán nhà ở kèm theo quyết định sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn kiểm tra là đất đó không có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân quận - huyện xác nhận kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn;

+ Giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/BXD-XDCBĐT, ngày 05 tháng 8 năm 1989 và Thông tư số 02/BXD-ĐT, ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 hoặc từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 mà trong giá nhà đã tính đến giá đất ở của nhà đó;

+ Giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ nêu trên thì:

* Đối với nhà ở riêng lẻ nằm trong khu dân cư hiện hữu, ổn định sử dụng trước 15 tháng 10 năm 1993 (thời điểm thực hiện chính sách về đất đai của Nhà nước), phù hợp với quy hoạch xây dựng là đất ở.

• Sơ đồ mặt bằng xây dựng công trình trên lô đất phải thể hiện rõ các kích thước và diện tích chiếm đất của ngôi nhà, các công trình phụ trên lô đất, khoảng cách tới các công trình xung quanh và các điểm đấu nối điện, cấp thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng bên ngoài (nếu có)

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết*: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh hồ sơ kỹ thuật thửa đất (người dân tự soạn).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Đất đai năm 2003;

• Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

• Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

• Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

11. Thủ tục: Xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu (02 bản chính)

- Các giấy tờ có liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất theo quy định tại Điều 10, 11 của Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (nếu có) (01 bản chính, 01 bản photo)

- Giấy ủy quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu là người liên hệ lập thủ tục thay (nếu có) (01 bản chính và 01 bản photo)

- Hồ sơ kê khai nộp nghĩa vụ tài chính gồm:

+ Tờ khai tiền sử dụng đất (02 bản chính theo mẫu)

+ Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (02 bản chính theo mẫu)

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Xác nhận trong đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại phường - xã, thị trấn

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mẫu số 02a/ĐK)

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Đất đai năm 2003;

• Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

• Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02a/ĐK

ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

PHÂN GHI CỬA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:
.....giờ phút, ngày / /
Quyển số, Số thứ tự
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Kính gửi: UBND

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT (CÁ NHÂN)

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất: (Viết chữ in hoa)

Họ tên người chồng: Năm sinh

Số CMND ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà đường
phường (xã) quận (huyện) Thành phố Hồ Chí Minh.

Họ tên người vợ: Năm sinh

Số CMND ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà đường
phường (xã) quận (huyện) Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về thửa đất:

Thửa đất số:; Tờ đồ số: loại bản đồ

Địa chỉ tại:

Địa chỉ cũ (nếu có):

Diện tích khuôn viên đất: m²;

Hình thức sử dụng: + Sử dụng riêng: m² + Sử dụng chung: m²

Mục đích sử dụng đất:

Thời hạn sử dụng đất:

Nguồn gốc sử dụng đất:

Theo bản vẽ số: ngày do lập
(Trong trường hợp có thay đổi về ranh thửa đất so với bản vẽ thì ghi thời điểm thay đổi cuối cùng là: ngày tháng năm)

3. Tài sản gắn liền với đất:

Loại nhà hoặc loại công trình xây dựng: số tầng

Diện tích xây dựng: m². Tổng diện tích sàn xây dựng: m²

Kết cấu:

Theo bản vẽ số: ngày do lập

4. Những giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm:

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan và chịu hoàn toàn trước pháp luật về nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật.

..., ngày ... tháng ... năm ...
Người viết đơn

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG

- Nguồn gốc sử dụng đất:
- Thời điểm sử dụng đất:
- Thời điểm xây dựng nhà:
- Tình trạng tranh chấp, khiếu nại về nhà đất:
- Quy hoạch sử dụng đất:
- Quy hoạch xây dựng:
- Số thửa: tờ số bản đồ theo nền bản đồ cũ.
- Số thửa: tờ số bản đồ theo nền bản đồ địa chính chính quy.
- Tách ra từ thửa số: tờ số loại bản đồ: (nếu có).....

Ngày ... tháng ... năm ...
Cán bộ địa chính
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
TM. Ủy ban nhân dân
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

III. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Ngày ... tháng ... năm ...
Người thẩm tra hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất
(Ký tên, đóng dấu)

IV. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
(Thuộc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn: Tên người sử dụng đất: nếu đã kết hôn thì ghi đủ thông tin của 02 người, nếu chưa kết hôn thì chỉ ghi thông tin của người xin cấp giấy chứng nhận và ở phần họ tên của người còn lại ghi chú là “chưa kết hôn”.

- Mục đích sử dụng đất: ghi theo quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền cấp; trường hợp không có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì ghi theo hiện trạng đang sử dụng;

- Thời hạn sử dụng đất ghi theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có). Trường hợp sử dụng đất có thời hạn phải ghi rõ “ngày tháng năm” hết hạn sử dụng, nếu sử dụng ổn định lâu dài thì ghi “Lâu dài”;

- Nguồn gốc sử dụng đất ghi như sau: nếu được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thì ghi “Đất giao có thu tiền”, nếu không thu tiền thì ghi “Đất giao không thu tiền”, nếu được Nhà nước cho thuê đất thì ghi “Đất thuê trả tiền hàng năm” hoặc “Đất thuê trả tiền một lần”; trường hợp nhận chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, được thừa kế, được tặng cho hoặc nguồn gốc khác thì ghi cụ thể nguồn gốc đó và thời điểm bắt đầu sử dụng đất.

12. Thủ tục: Giải quyết về việc san lấp, tôn tạo đất nông nghiệp

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin tôn tạo đất nông nghiệp theo mẫu (02 bản).
- Phương án san lấp đất nông nghiệp (02 bản).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai (nếu có);
- Bản vẽ hiện trạng vị trí (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: (01 bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Do quận - huyện hướng dẫn:

- Mẫu đơn xin tôn tạo đất nông nghiệp.

- Phương án san lấp đất nông nghiệp.

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Đất đai năm 2003;

- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

13. Thủ tục: Xác nhận vị trí nhà, đất

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin xác nhận vị trí nhà, đất (01 mẫu đơn).
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở;
- Bản vẽ sơ đồ nhà - đất
- Các giấy tờ liên quan khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có):* Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):* Mẫu đơn xác nhận vị trí nhà, đất (người dân tự soạn).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Người đi xác nhận phải là chủ sở hữu nhà ở hoặc đất ở và phải có mặt để ký vào văn bản trước mặt người chứng thực.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;
- Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;
- Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 07/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2009.

14. Thủ tục: Xác nhận đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất (đối với trường hợp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai (nếu có).

- Chứng minh nhân dân, Hộ khẩu (bản sao).

- Giấy tờ di chúc hoặc biên bản phân chia thừa kế

- Giấy chứng tử của người để lại thừa kế.

- Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc, không tính thời gian thông báo niêm yết làm việc 30 ngày.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Đơn xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất (Mẫu 16/ĐK)

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 50 của Luật Đất đai (nếu có) như sau:

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận không có tranh chấp mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

- Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất đai trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính;

- Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa gắn liền với đất;

- Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

- Giấy tờ về thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở theo quy định của pháp luật;

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 16/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:
.....Giờ.....phút, ngày...../...../.....
Quyển số....., Số thứ tự.....
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ THỪA KẾ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Trường hợp thừa kế theo pháp luật mà người thừa kế là duy nhất)
Kính gửi:

I. KÊ KHAI NHẬN THỪA KẾ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất:

- 1.1. Tên người sử dụng đất (*Viết chữ in hoa*).....
.....
.....
1.2. Địa chỉ:

2. Người để thừa kế quyền sử dụng đất:

- 2.1. Tên người sử dụng đất (*Viết chữ in hoa*).....
.....
2.2. Địa chỉ:

3. Thửa đất xin đăng ký thừa kế quyền sử dụng:

- 3.1. Thửa đất số:.....; 3.2. Tờ bản đồ số:.....;
3.3. Địa chỉ thửa đất:.....
3.4. Diện tích thửa đất:.....m²; 3.5. Mục đích sử dụng đất:.....;
3.6. Thời hạn sử dụng đất:.....;
3.7. Nguồn gốc sử dụng đất:,
3.8. Tài sản gắn liền với đất:.....
.....
3.9. Nghĩa vụ tài chính về đất đai:,
3.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:
- Số phát hành: (*Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*)
- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:; ngày cấp/...../.....
3.11. Giấy tờ khác:

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên
-
-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người để thừa kế trong việc sử dụng thửa đất mà tôi được nhận thừa kế.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

II. CHỨNG THỰC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>Ngày tháng năm</p> <p align="center">Cán bộ địa chính (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Ngày y..... tháng năm</p> <p align="center">TM. Ủy ban nhân dân Chủ tịch (Ký tên, đóng dấu)</p>

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp người để thừa kế quyền sử dụng đất không có di chúc và người nhận thừa kế quyền sử dụng đất là duy nhất theo pháp luật.

- Đề gửi đơn: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thừa kế thì đề gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường; tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận thừa kế thì đề gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người xin đăng ký thừa kế theo quy định sau đây:

* Đối với cá nhân thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

* Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài sử dụng đất thì ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch, địa chỉ tạm trú tại Việt Nam;

* Đối với hộ gia đình thì ghi chữ "Hộ ông (hoặc bà)" và họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của chủ hộ gia đình, số và ngày cấp sổ hộ khẩu của hộ, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình;

* Đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức; số hiệu, ngày và nơi ký quyết định thành lập, giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; địa chỉ trụ sở của tổ chức sử dụng đất; đối với cơ sở tôn giáo thì ghi tên của cơ sở tôn giáo và địa chỉ theo đơn vị hành chính; đối với cộng đồng dân cư thì ghi "cộng đồng dân cư", tên của cộng đồng dân cư đó và địa chỉ theo đơn vị hành chính;

- Điểm 2 và điểm 3 ghi tên, địa chỉ của người sử dụng đất đã để thừa kế và thông tin về thừa kế đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trường hợp tài sản gắn liền với đất đã đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật thì ghi thông tin về tài sản như trên giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản đó.

- Người làm đơn ký, ghi rõ họ tên ở cuối "Phần kê khai nhận thừa kế quyền sử dụng đất"; đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền).

15. Thủ tục: Xác định lại diện tích đất ở

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2:

- Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin xác định lại diện tích đất ở;
- Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Bản vẽ trích đo thửa đất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận
- *Lệ phí (nếu có)*: Không
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Tờ khai xác định mốc thời gian sử dụng đất (Mẫu 02/TSDĐ).
- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không
- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
 - Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
 - Thông tư số 06/TT-BTNMT ngày 02 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;
 - Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2005 về quy định hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở theo Luật Đất đai năm 2003.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI XÁC ĐỊNH MỐC THỜI GIAN SỬ DỤNG ĐẤT

1- Họ tên người sử dụng đất (Tên của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân)

.....
.....

2- Địa chỉ

.....

3- Loại đất sử dụng:

(đất ở, đất chuyên dùng, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản...).

4- Đặc điểm lô đất:

- Vị trí:

- Loại đất: (đất đô thị, đất nông thôn...):

- Diện tích: (m²):

5- Thời gian bắt đầu sử dụng đất ở ổn định từ ngày... tháng... năm.

6- Nguồn gốc đất sử dụng:

.....
.....

(Đất do cha ông để lại, đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao, đất nhận chuyển nhượng, đất có nguồn gốc khác...).

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND xã, phường
về thời gian sử dụng đất
(Ký, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

Người khai
(Họ và tên, ký)

(Số liệu trên Tờ khai này chỉ dùng để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính)

16. Thủ tục: Xác nhận đơn đăng ký biến động đất đai

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin xác nhận lại diện tích đất ở;
- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở;
- Bản vẽ trích đo thửa đất;
- Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* Trong ngày làm việc đối với hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần phải xác minh làm rõ nội dung (về thời điểm sử dụng đất ổn định và diện tích) của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không quá năm (5) ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn đăng ký biến động về sử dụng đất (mẫu số 14/ĐK).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

• Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

• Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 08 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT***Kính gửi:***Mẫu số 14/ĐK**

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:

.....Giờ.....phút, ngày...../...../.....

Quyển số....., Số thứ tự.....

Người nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ tên)

I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT*(Xem hướng dẫn cuối đơn này trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)***1. Người sử dụng đất:**1.1. Tên người sử dụng đất (*Viết chữ in hoa*):

.....

1.2. Địa chỉ:

.....

2. Thửa đất được quyền sử dụng:

2.1. Thửa đất số:; 2.2. Tờ bản đồ số:;

2.3. Địa chỉ tại:

.....

2.4. Diện tích thửa đất: m²; 2.5. Mục đích sử dụng đất:.....;

2.6. Thời hạn sử dụng đất:.....;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất:.....;

2.8. Có hạn chế về quyền sử dụng đất:.....

.....

2.9. Tài sản gắn liền với đất:

.....

2.10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Số phát hành:..... (*Số in ở trang 1 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*)

- Số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất:....., ngày cấp...../...../.....

3. Nội dung biến động và lý do biến động:

.....

.....

.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất nói trên

-

-

-

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người viết đơn*(Ký, ghi rõ họ tên)*

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

.....

Ngày ... tháng ... năm ...
Người thẩm tra
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất
 (Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn viết đơn

- Đơn này dùng trong các trường hợp: Người sử dụng đất đổi tên; giảm diện tích thửa đất do thiên tai; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Đề gửi đơn: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì đề gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường; Tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì đề gửi Sở Tài nguyên và Môi trường..

- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông/bà" và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất như trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Điểm 3 ghi rõ nội dung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần thay đổi, nội dung đó thay đổi như thế nào, lý do thay đổi; ví dụ "Xin đổi tên chủ hộ sử dụng đất thành Nguyễn Huy Hoàng, sinh ngày 27/10/1973 vì chủ hộ cũ đã chết"

- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối phần khai của người sử dụng đất; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

17. Thủ tục: Xác nhận đơn xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng nhận của công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 50 của Luật Đất đai như sau:

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận không có tranh chấp mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

- Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất đai trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính;

• Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa gắn liền với đất;

• Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan, nhưng đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất.

+ Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết*: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Không

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;
- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Thủ tục: Xác nhận để được cấp phép xây dựng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp phép xây dựng (02 mẫu đơn);

- Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, Điều 7 Quy định Về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản vẽ thiết kế xây dựng công trình;

- Các giấy tờ liên quan khác theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:*

- Trong ngày tiếp nhận yêu cầu;

- Trong trường hợp cần xác minh làm rõ thì ra biên nhận cho người dân và không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: 2.000 đồng/trường hợp

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn xin cấp phép xây dựng (Mẫu 3a).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

• Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

• Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

• Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

• Thông tư số 93/2002/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí địa chính;

• Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

MẪU 3a (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG¹
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị)

Xây dựng mới	
Cải tạo sửa chữa	

Kính gửi:-²

1. Tên chủ đầu tư:³
- Người đại diện:
- Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: đường:
 - Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
 - Lô đất số: tờ bản đồ: Diện tích: m²
 - Số nhà: đường:
 - Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
 - Nguồn gốc đất:
3. Nội dung xin phép xây dựng:
 - Loại công trình:³ cấp công trình
 - Diện tích xây dựng tầng 1: m²
 - Tổng diện tích sàn: m²
 - Chiều cao công trình:
 - Số tầng:
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):
- Địa chỉ: Số điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có) cấp ngày
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình tháng.
8. Cam kết: Tôi cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn
(ký ghi rõ họ tên)⁵

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn):⁶

.....

.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...
TM. UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)
CHỦ TỊCH
(ký tên - đóng dấu)

¹ Mẫu này dùng cho mọi đối tượng gửi cơ quan cấp giấy phép xây dựng để xin phép xây dựng.

² Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp: Sở Xây dựng, UBND quận - huyện hoặc Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị mới, khu công nghiệp, chế xuất thành phố, khu công nghệ cao quy định tại các Điều 12, 13, 14, của Quy định này.

³ Họ và tên của chủ đầu tư, hoặc tên người đại diện, người được ủy quyền theo pháp luật. Nếu là doanh nghiệp thì ghi tên doanh nghiệp và tên người đại diện doanh nghiệp theo pháp luật.

⁴ Loại công trình: nhà ở riêng lẻ; nhà xưởng; nhà thờ, chùa; văn phòng; chung cư; trường học; bảng quảng cáo v.v...

⁵ Đóng dấu nếu là doanh nghiệp.

⁶ Xác nhận về tranh chấp, khiếu nại đối với công trình xây dựng như: ranh nhà, đất; quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp có tranh chấp, khiếu nại phải ghi rõ tổ chức, cá nhân tranh chấp, khiếu nại, thời điểm phát sinh và tình trạng giải quyết.

2. Thủ tục: Giải quyết việc xin sửa chữa nhà (giữ nguyên hiện trạng)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Phiếu đăng ký xây dựng công trình (02 mẫu đơn)
- Bản cam kết (của chủ sở hữu nhà).
- 02 tấm hình màu mặt tiền nhà.
- Bản sao Giấy Chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, đất ở.
- Bản sao Bản vẽ hiện trạng nhà.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

-
- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản chấp thuận
 - *Lệ phí (nếu có)*: Không
 - *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu phiếu đăng ký xây dựng công trình (Mẫu số 23)
 - *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không
 - *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
 - Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Luật Nhà ở ngày 09 tháng 12 năm 2005;
 - Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

MẪU 23 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ¹

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ².....

- Tôi tên là:³ số CMND:
- Do: cấp ngày tháng năm
- Địa chỉ thường trú: Số nhà (nếu có): đường:
- Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
- Xin đăng ký xây dựng công trình:⁴
- Tại địa chỉ số đường:
- Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
- (Thuộc lô, thửa đất số:, tờ bản đồ số:))
- Nội dung xây dựng:
- Quy mô xây dựng:⁵
- DTXD:
- Tổng DT sản XD:
- Đơn vị hoặc người thiết kế:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:

Tôi cam kết thực hiện đúng nội dung xây dựng công trình nêu trên, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...

Chủ đầu tư
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)²

Ông (Bà):

Được phép xây dựng (sửa chữa, cải tạo) nhà ở tại số, đường:

phường (xã, thị trấn):, quận (huyện):

thuộc dạng không phải xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm⁶khoản⁷ Điều 5 của Quy định ban hành kèm Quyết định số .../200.../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 200... của UBND thành phố.*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 200...***TM. UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)****CHỦ TỊCH**

(ký tên - đóng dấu)

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư
- UBND quận (huyện) (để báo cáo)
- Lưu

1. Đối với công trình không phải xin cấp giấy phép xây dựng quy định tại điểm c, điểm e, điểm g - khoản 1 và khoản 5, Điều 5 của Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi công trình xây dựng.

3. Tên chủ đầu tư (nếu là doanh nghiệp thì ghi tên người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp).

4. Loại công trình xin đăng ký xây dựng (phải thuộc công trình không phải xin cấp giấy phép xây dựng nêu tại điểm 1 trên đây).

5. Quy mô xây dựng công trình: Tối đa 2 tầng (trệt, 01 lầu), tổng diện tích sàn xây dựng không quá 200m².

6, 7. Công trình không phải xin cấp giấy phép xây dựng nêu tại điểm c, e hoặc g khoản 1 hay khoản 5, Điều 5 của Quy định này.

3. Thủ tục: Xác nhận đơn xin thay đổi thiết kế giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin thay đổi thiết kế.
- Bản chính giấy phép xây dựng kèm bản vẽ được duyệt.
- Bản vẽ thiết kế xin điều chỉnh theo quy định (02 bộ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết:* 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy xác nhận.

- *Lệ phí (nếu có):* Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):* Mẫu đơn xin thay đổi thiết kế (Mẫu số 7).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Giấy Ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay hồ sơ).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

• Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

• Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch Xây dựng;

• Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo Giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

• Công văn số 3111/UBND-ĐTMT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định thay thế quy định tại Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

• Công văn số 2187/SXD-CPXD ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc cấp giấy phép xây dựng trong khu vực chưa có quy hoạch chi tiết.

MẪU 7 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THAY ĐỔI THIẾT KẾ¹

Kính gửi: -²

Tôi tên:³.....CMND số
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ thường trú:

- Số nhà:.....đường:.....

Phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....

- Số điện thoại:.....

Là chủ đầu tư công trình:.....

- Số nhà:.....đường:.....

Phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....

Đã được².....cấp Giấy phép xây dựng số:
...../GPXD ngày.....tháng.....năm.....

Nay tôi đề nghị được thay đổi thiết kế đã được duyệt kèm theo Giấy phép xây dựng số:...../GPXD, nội dung đề nghị thay đổi:

.....
.....
.....

Thời gian hoàn thành công trình dự kiến làtháng kể từ ngày khởi công xây dựng.

Đính kèm:

- Giấy phép xây dựng (bản chính)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn

(ký tên)

¹ Dùng cho thay đổi thiết kế đã được duyệt kèm giấy phép xây dựng.

² Cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư.

³ Họ và tên của người được cấp giấy phép xây dựng; nếu là doanh nghiệp thì ghi họ và tên người đại diện doanh nghiệp theo pháp luật.

4. Thủ tục: Xác nhận đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Khi giấy phép xây dựng đã cấp có sai sót:

- Đơn xin điều chỉnh nội dung giấy phép xây dựng.

- Bản sao có chứng thực một trong những loại giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất quy định như:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (do Tổng Cục Quản lý ruộng đất trước đây hoặc do Tổng Cục Địa chính hoặc do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành), kể cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình mà trong đó có ghi diện tích đo đạc tạm thời hoặc ghi nợ tiền sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ;

+ Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp để xây dựng công trình, kèm theo giấy tờ xác định chủ đầu tư đã thực hiện các yêu cầu nêu tại quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên. Trừ trường hợp quyết định giao đất cho cá nhân, hộ gia đình để xây dựng nhà ở riêng lẻ;

+ Những giấy tờ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích làm nhà ở và các công trình khác, trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai qua từng thời kỳ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ

Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mà người được giao đất, thuê đất vẫn liên tục sử dụng từ đó đến nay;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ địa chính mà không có tranh chấp;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất ở mà người đó vẫn sử dụng đất liên tục từ đó đến nay và không có tranh chấp gồm: Bằng khoán điền thổ hoặc trích lục, trích sao bản đồ điền thổ, bản đồ phân chiết thửa; chứng thư đoạn mãi đã được thị thực, đăng tịch, sang tên tại Văn phòng Chương khế, Ty Điền địa, Nha Trước bạ;

+ Giấy tờ về thừa kế nhà, đất phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế;

+ Bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật;

+ Giấy tờ chuyển nhượng đất đai, mua bán nhà ở kèm theo quyết định sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn kiểm tra là đất đó không có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân quận - huyện xác nhận kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn;

+ Giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/BXD-XDCBĐT, ngày 05 tháng 8 năm 1989 và Thông tư số 02/BXD-ĐT, ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 hoặc từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 mà trong giá nhà đã tính đến giá đất ở của nhà đó;

+ Giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ nêu trên thì:

* Đối với nhà ở riêng lẻ nằm trong khu dân cư hiện hữu, ổn định sử dụng trước 15 tháng 10 năm 1993 (thời điểm thực hiện chính sách về đất đai của Nhà nước), phù hợp với quy hoạch xây dựng là đất ở.

• Sơ đồ mặt bằng xây dựng công trình trên lô đất phải thể hiện rõ các kích thước và diện tích chiếm đất của ngôi nhà, các công trình phụ trên lô đất, khoảng cách tới các công trình xung quanh và các điểm đấu nối điện, cấp thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng bên ngoài (nếu có).

• Sơ đồ mặt bằng do chủ nhà lập hoặc thuê cá nhân lập và được thể hiện theo mẫu.

- Giấy phép xây dựng đã cấp (bản sao).
- b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
 - *Thời hạn giải quyết*: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
 - *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân
 - *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.
 - d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có
 - *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận
 - *Lệ phí (nếu có)*: Không
 - *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng (Mẫu số 8).
 - *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy Ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay hồ sơ).
 - *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:
 - Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
 - Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
 - Công văn số 3111/UBND-ĐTMT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định thay thế quy định tại Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
 - Công văn số 2187/SXD-CPXD ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc cấp phép xây dựng trong khu vực chưa có quy hoạch chi tiết.

MẪU 8 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ¹

Giấy phép xây dựng	
Biên bản kiểm tra công trình hoàn thành	

Kính gửi: -²

Tôi tên:³ CMND số
do cấp ngày tháng năm

Địa chỉ thường trú:⁴

- Số nhà: đường:

Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):

- Số điện thoại:

Là chủ đầu tư công trình tại số nhà:

đường: phường (xã, thị trấn):

quận (huyện):

Đã được²

cấp Giấy phép xây dựng số:/GPXD ngày tháng năm

(Biên bản kiểm tra công trình hoàn thành:/.....

ngày tháng năm))

Đề nghị điều chỉnh nội dung như sau:

+ Nội dung trong Giấy phép xây dựng (Biên bản kiểm tra công trình hoàn thành):

.....
.....
.....

+ Nội dung đề nghị điều chỉnh:

.....
.....
.....

Đính kèm:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

-

Người làm đơn

-

(ký tên)

-

¹ Dùng cho điều chỉnh nội dung của bản chính bị sai

² Cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng hoặc cấp biên bản kiểm tra công trình hoàn thành cho chủ đầu tư.

³ Họ và tên của người được cấp giấy phép xây dựng; nếu là doanh nghiệp thì ghi họ và tên người đại diện doanh nghiệp theo pháp luật.

5. Thủ tục: Xác nhận đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp giấy phép xây dựng mà công trình vẫn chưa có điều kiện khởi công:

• Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn.

• Giấy phép xây dựng (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có):* Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):* Mẫu đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng (Mẫu số 6).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Giấy Ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay hồ sơ).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

• Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

• Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

• Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

• Công văn số 3111/UBND-ĐTMT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định thay thế quy định tại Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

• Công văn số 2187/SXD-CPXD ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc cấp phép xây dựng trong khu vực chưa có quy hoạch chi tiết.

MẪU 6 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG¹

Kính gửi: -²

Tôi tên:³ CMND số
do cấp ngày tháng năm
Địa chỉ thường trú:
- Số nhà: đường:
Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
- Số điện thoại:
Là chủ đầu tư công trình:
- Số nhà: đường:
Phường (xã, thị trấn): quận (huyện):
Đã được² cấp Giấy phép xây dựng
số:/GPXD ngày tháng năm
Lý do xin gia hạn:
.....
.....

Đính kèm:

- Giấy phép xây dựng (bản chính)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....

Người làm đơn
(ký tên)

¹ Dùng cho công trình xin gia hạn.

² Cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

³ Họ và tên của người được cấp giấy phép xây dựng; nếu là doanh nghiệp thì ghi họ và tên người đại diện doanh nghiệp theo pháp luật.

6. Thủ tục: Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp phép xây dựng nhà ở nông thôn.

- Bản sao có chứng thực một trong những loại giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất quy định như:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (do Tổng Cục Quản lý ruộng đất trước đây hoặc do Tổng Cục Địa chính hoặc do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành), kể cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình mà trong đó có ghi diện tích đo đạc tạm thời hoặc ghi nợ tiền sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ;

+ Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp để xây dựng công trình, kèm theo giấy tờ xác định chủ đầu tư đã thực hiện các yêu cầu nêu tại quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên. Trừ trường hợp quyết định giao đất cho cá nhân, hộ gia đình để xây dựng nhà ở riêng lẻ;

+ Những giấy tờ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích làm nhà ở và các công trình khác, trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai qua từng thời kỳ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng

hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mà người được giao đất, thuê đất vẫn liên tục sử dụng từ đó đến nay;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ địa chính mà không có tranh chấp;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất ở mà người đó vẫn sử dụng đất liên tục từ đó đến nay và không có tranh chấp gồm: Bằng khoán điền thổ hoặc trích lục, trích sao bản đồ điền thổ, bản đồ phân chiết thửa; chứng thư đo đạc mãi đã được thị thực, đăng tịch, sang tên tại Văn phòng Chuông khế, Ty Điền địa, Nha Trước bạ;

+ Giấy tờ về thừa kế nhà, đất phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế;

+ Bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật;

+ Giấy tờ chuyển nhượng đất đai, mua bán nhà ở kèm theo quyết định sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn kiểm tra là đất đó không có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân quận - huyện xác nhận kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn;

+ Giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/BXD-XDCBĐT, ngày 05 tháng 8 năm 1989 và Thông tư số 02/BXD-ĐT, ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 hoặc từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 mà trong giá nhà đã tính đến giá đất ở của nhà đó;

+ Giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ nêu trên thì:

* Đối với nhà ở riêng lẻ nằm trong khu dân cư hiện hữu, ổn định sử dụng trước 15 tháng 10 năm 1993 (thời điểm thực hiện chính sách về đất đai của Nhà nước), phù hợp với quy hoạch xây dựng là đất ở.

• Sơ đồ mặt bằng xây dựng công trình trên lô đất phải thể hiện rõ các kích thước và diện tích chiếm đất của ngôi nhà, các công trình phụ trên lô đất, khoảng cách tới các công trình xung quanh và các điểm đấu nối điện, cấp thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng bên ngoài (nếu có)

• Sơ đồ mặt bằng do chủ nhà lập hoặc thuê cá nhân lập và được thể hiện theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết*: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*: Mẫu đơn xin cấp phép xây dựng (Mẫu 3B).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Giấy ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay hồ sơ).

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

• Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

• Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

• Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch Xây dựng;

• Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo Giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

• Công văn số 3111/UBND-ĐTMT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định thay thế Quy định tại Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

• Công văn số 4968/SXD-CPXD ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Sở Xây dựng về cấp phép xây dựng sàn bê tông giả;

• Công văn số 2187/SXD-CPXD ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc cấp phép xây dựng trong khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng.

MẪU 3b (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG¹

(Sử dụng cho nhà ở nông thôn)

Xây dựng mới	
Cải tạo, sửa chữa	

Kính gửi: UBND xã

1. Tên chủ đầu tư:.....

Số chứng minh thư:.....ngày cấp:.....

- Địa chỉ thường trú:.....

- Số điện thoại:.....

2. Địa điểm xây dựng:

Nguồn gốc đất:.....

3. Nội dung xin phép xây dựng:

- Diện tích xây dựng tầng một m²

- Tổng diện tích sànm²

- Chiều cao công trình..... số tầng.....

4. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mẫu này dùng cho mọi đối tượng nhà ở nông thôn phải xin phép xây dựng gửi Ủy ban nhân dân xã để xin phép xây dựng.

² Xác nhận về tranh chấp, khiếu nại đối với công trình xây dựng như: ranh nhà, đất; quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp có tranh chấp, khiếu nại phải ghi rõ tổ chức, cá nhân tranh chấp, khiếu nại, thời điểm phát sinh và tình trạng giải quyết.

7. Thủ tục: Xác nhận đơn xin cấp phép xây dựng tạm

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cán bộ địa chính phường - xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp phép xây dựng tạm.
- Giấy cam kết không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất (theo mẫu).
- Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng.
- Bản sao có chứng thực một trong những loại giấy tờ về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất quy định như:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (do Tổng Cục Quản lý ruộng đất trước đây hoặc do Tổng Cục Địa chính hoặc do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành), kể cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình mà trong đó có ghi diện tích đo đạc tạm thời hoặc ghi nợ tiền sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ;

+ Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp để xây dựng công trình, kèm theo giấy tờ xác định chủ đầu tư đã thực hiện các yêu cầu nêu tại quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên. Trừ trường hợp quyết định giao đất cho cá nhân, hộ gia đình để xây dựng nhà ở riêng lẻ;

+ Những giấy tờ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích làm nhà ở và các công trình khác, trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai qua từng thời kỳ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mà người được giao đất, thuê đất vẫn liên tục sử dụng từ đó đến nay;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong sổ địa chính mà không có tranh chấp;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất ở mà người đó vẫn sử dụng đất liên tục từ đó đến nay và không có tranh chấp gồm: Bằng khoán điền thổ hoặc trích lục, trích sao bản đồ điền thổ, bản đồ phân chiết thửa; chứng thư đo đạc đã được thị thực, đăng tịch, sang tên tại Văn phòng Chương khế, Ty Điền địa, Nha Trước bạ;

+ Giấy tờ về thừa kế nhà, đất phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế;

+ Bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật;

+ Giấy tờ chuyển nhượng đất đai, mua bán nhà ở kèm theo quyết định sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn kiểm tra là đất đó không có tranh chấp và được Ủy ban nhân dân quận - huyện xác nhận kết quả thẩm tra của Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn;

+ Giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/BXD-XDCBĐT, ngày 05 tháng 8 năm 1989 và Thông tư số 02/BXD-ĐT, ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 hoặc từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 mà trong giá nhà đã tính đến giá đất ở của nhà đó;

+ Giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ nêu trên thì:

* Đối với nhà ở riêng lẻ nằm trong khu dân cư hiện hữu, ổn định sử dụng trước 15 tháng 10 năm 1993 (thời điểm thực hiện chính sách về đất đai của Nhà nước), phù hợp với quy hoạch xây dựng là đất ở.

- Sơ đồ mặt bằng xây dựng công trình trên lô đất phải thể hiện rõ các kích thước và diện tích chiếm đất của ngôi nhà, các công trình phụ trên lô đất, khoảng cách tới các công trình xung quanh và các điểm đấu nối điện, cấp thoát nước với các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng bên ngoài (nếu có)

- Sơ đồ mặt bằng do chủ nhà lập hoặc thuê cá nhân lập và được thể hiện theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- *Thời hạn giải quyết*: 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy xác nhận

- *Lệ phí (nếu có)*: Không

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm)*:

- Mẫu đơn xin cấp phép xây dựng tạm (Mẫu 4);

- Giấy cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng (Mẫu 1);

- Giấy cam kết không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất (Mẫu 2).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*:

- Giấy Ủy quyền (nếu người khác đi nộp và nhận thay hồ sơ);

- Đối với công trình được cấp phép xây dựng tạm:

+ Việc lập hồ sơ để cấp phép xây dựng tạm chỉ áp dụng đối với những khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 hoặc tỉ lệ 1/500 được duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện theo quy hoạch;

+ Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng xác định cụ thể thời gian thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng. Quy mô công trình được phép xây dựng tạm là

dạng bán kiên cố tối đa 02 tầng (trệt, gác gỗ hay bằng vật liệu lắp ghép do chủ đầu tư tự quyết định, tường gạch, mái tôn) và phải đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường.

+ Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép, nếu Nhà nước giải phóng mặt bằng để thực hiện quy hoạch thì chủ công trình xây dựng phải tự phá dỡ và được bồi thường hay hỗ trợ vật kiến trúc theo quy định của pháp luật nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chủ công trình xây dựng phải chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch Xây dựng;
- Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 3111/UBND-ĐTMT ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định thay thế Quy định tại Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
- Công văn số 4968/SXD-CPXD ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Sở Xây dựng về cấp phép xây dựng sàn bê tông giả.
- Công văn số 2187/SXD-CPXD ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc cấp phép xây dựng trong khu vực chưa có quy hoạch chi tiết.

MẪU 4 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM¹

Xây dựng mới	
Cải tạo sửa chữa	

Kính gửi: -²

1. Tên chủ đầu tư:³.....
 Người đại diện:.....
 Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà:.....đường:.....
 Phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....
 - Số điện thoại:.....
2. Địa điểm xây dựng:
 - Lô đất số:.....tờ bản đồ:.....Diện tích:.....m²
 - Số nhà:.....đường:.....
 Phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....
 - Nguồn gốc đất:.....
3. Nội dung xin phép xây dựng tạm:
 - Loại công trình:³.....cấp công trình.....
 - Diện tích xây dựng tầng 1:.....m²
 - Tổng diện tích sàn:.....m²
 - Chiều cao công trình:.....
 - Số tầng:.....
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....

 - Địa chỉ:.....
 - Số điện thoại:.....
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....

 - Địa chỉ:.....Số điện thoại:.....
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có).....cấp ngày.....
6. Phương án phá dỡ (nếu có):.....
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trìnhtháng.
8. Tôi xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự dỡ bỏ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời gian ghi trong giấy phép được cấp, nếu không thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(ký ghi rõ họ tên)⁵

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn):⁶
.....
.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

TM. UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)

CHỦ TỊCH

(ký tên - đóng dấu)

¹ Mẫu này dùng cho mọi đối tượng gửi cơ quan cấp giấy phép xây dựng để xin phép xây dựng.

² Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp: Sở Xây dựng, UBND quận - huyện hoặc Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị mới, khu công nghiệp, chế xuất thành phố, khu công nghệ cao quy định tại các Điều 12, 13, 14 của Quy định này.

³ Họ và tên của chủ đầu tư, hoặc tên người đại diện, người được ủy quyền theo pháp luật. Nếu là doanh nghiệp thì ghi tên doanh nghiệp và tên người đại diện doanh nghiệp theo pháp luật.

⁴ Loại công trình: nhà ở riêng lẻ; nhà xưởng; văn phòng.

⁵ Đóng dấu nếu là doanh nghiệp.

⁶ Xác nhận về tranh chấp, khiếu nại đối với công trình xây dựng như: ranh nhà, đất; quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Trường hợp có tranh chấp, khiếu nại phải ghi rõ tổ chức, cá nhân tranh chấp, khiếu nại, thời điểm phát sinh và tình trạng giải quyết.

MẪU 1 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT TỰ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH
KHI NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG¹

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn):.....

- Tôi tên:.....CMND số
do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....
- Địa chỉ thường trú:.....đường:.....
Phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....
Xin cam kết tự phá dỡ và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ khi Nhà nước thực hiện quy hoạch xây dựng.
Lý do xin cam kết: để xin phép xây dựng công trình tạm:⁵.....
.....
Tại địa chỉ:².....đường:.....
phường (xã, thị trấn):.....quận (huyện):.....
(Thuộc lô, thửa đất số:³.....
tờ bản đồ số:⁴.....)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(*ký tên*)

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn):⁶

.....
.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

TM. UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)

CHỦ TỊCH
(*ký tên - đóng dấu*)

¹ Mẫu này dùng cho trường hợp nhà, đất không phù hợp quy hoạch xin xây dựng tạm quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

^{2, 3, 4} Ghi theo số liệu trong bản đồ địa chính có khu đất tọa lạc.

⁵ Loại công trình: nhà ở riêng lẻ, nhà xưởng,

⁶ Xác nhận về nội dung cam kết và chữ ký của người làm đơn.

MẪU 2 (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CAM KẾT KHÔNG CÓ TRANH CHẤP,
KHIẾU NẠI VỀ RANH GIỚI THỬA ĐẤT¹**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn):.....

- Tôi tên:.....CMND số
do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

- Địa chỉ thường trú:.....đường:.....

Phường (xã, thị trấn):..... quận (huyện):.....

Xin tường trình về nguồn gốc sử dụng nhà, đất tại địa chỉ: số nhà (nếu có).....

đường:..... phường (xã, thị trấn):

quận (huyện):.....

Có diện tích:².....

(Thuộc lô, thửa đất số:³.....

tờ bản đồ số:⁴.....)

như sau:⁵.....

Thời điểm sử dụng:.....

do tôi đang quản lý sử dụng không có tranh chấp, khiếu nại về ranh giới thửa đất.

Lý do xin cam kết: để xin phép xây dựng nhà ở.

Tôi cam kết những nội dung nêu trên là đúng sự thật, nếu có xảy ra tranh chấp, khiếu nại tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm.....

Người làm đơn

(ký tên)

Xác nhận của UBND phường (xã, thị trấn):⁶

.....
.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TM. UBND PHƯỜNG (XÃ, THỊ TRẤN)

CHỦ TỊCH

(ký tên - đóng dấu)